

BẢN TIN HÀNG NGÀY

03 Tháng 6 2025

Đến lượt nhóm chứng khoán bùng nổ, VND tăng trần

- Vn-Index nhìn chung duy trì mức tăng khoảng 10 điểm trong suốt ngày giao dịch. Tuy vậy, Vn-Index đối mặt với áp lực bán khá lớn từ khoảng 2h chiều, và mức tăng giảm từ khoảng 15 điểm, xuống đóng cửa chỉ còn tăng 10.95 điểm
- Động lực tăng điểm có thể đến từ khối ngoại, khi họ mua ròng tới 854 tỷ trên sàn HOSE
- Nhóm chứng khoán bùng nổ, trong đó VND tăng trần
- Nhóm ngân hàng cũng tăng tương đối tốt, trong đó tăng tốt nhất thuộc về TCB VCB
- Bên cạnh đó, nhiều nhóm ngành khác cũng tăng tốt như xây dựng, bán lẻ, dệt may, bất khu công nghiệp, phân bón, và nhựa
- Nói chung, hôm nay là phiên tăng tốt trong hầu hết ngày, dù đối mặt với áp lực bán khá lớn cuối phiên
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 10.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

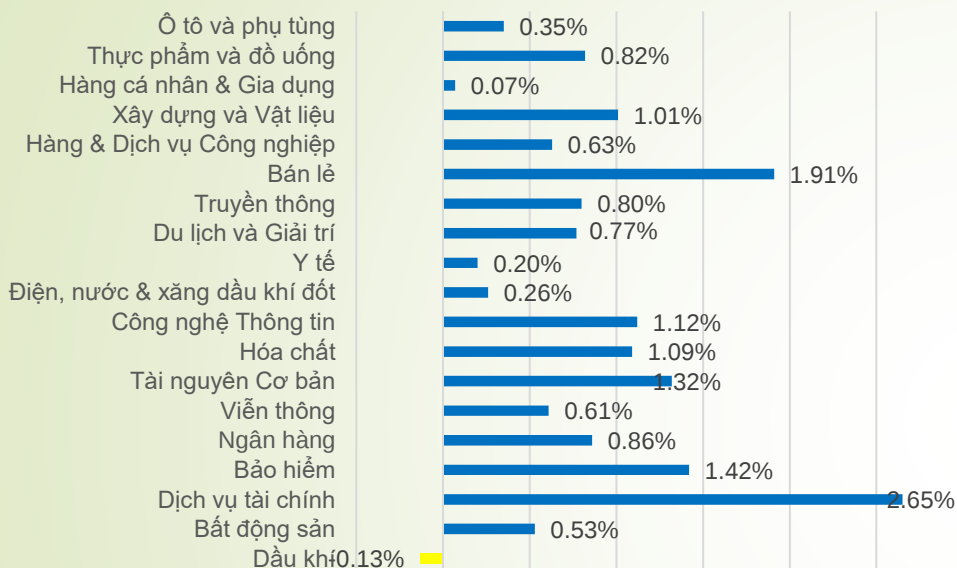


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1347.3	228.9	99.3
(+/-)	10.95	2.77	0.94
(%)	0.82%	1.22%	0.96%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1031	136	59
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,845	2,047	620
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	854	69	1
Số mã tăng	195	86	174
Số mã giảm	119	55	99
Số mã giá không đổi	56	73	77

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	31.55	1.14
2	Nguyên vật liệu	18.02	1.50
3	Công nghiệp	13.66	2.02
4	Hàng Tiêu dùng	16.28	2.25
5	Dược phẩm và Y tế	15.73	1.56
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.94	4.19
7	Viễn thông	34.33	5.36
8	Tiện ích Cộng đồng	16.08	1.72
9	Tài chính	17.51	1.64
10	Ngân hàng	9.02	1.42
11	Công nghệ Thông tin	19.86	4.06

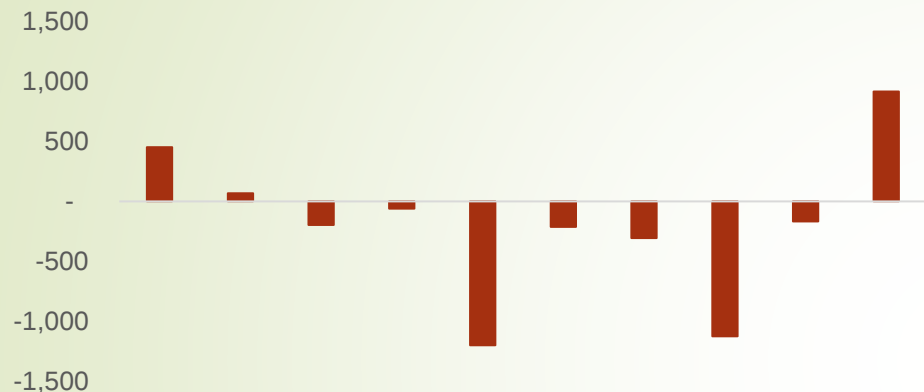
- Có 2 điểm tích cực trong ngày hôm nay: 1) Vn-Index tạm thời vượt đỉnh ngắn hạn tại vùng 1,340 điểm, và 2) Nhóm chứng khoán đang vượt lên, đóng vai trò dẫn dắt thị trường
- Về trung hạn, chúng tôi vẫn rất quan tâm đến nhóm chứng khoán, vì đây là nhóm ngành có tính thị trường và tính dẫn dắt cao của dòng tiền
- Việc Vn-Index gặp áp lực bán tại vùng 1,350 điểm cũng là bình thường, do đây là ngưỡng kháng cự tâm lý. Theo phân tích kỹ thuật, tất cả mức điểm chẵn (ví dụ 1,350 hoặc 1,400 đều là kháng cự tâm lý, vì tâm lý nhà đầu tư thường có xu hướng bán ra tại các mốc chẵn như vậy)
- Tóm lại, về cơ bản, hôm nay vẫn là phiên tích cực, đã vượt đỉnh ngắn hạn, chúng tôi vẫn đặt vào kịch bản tích cực đi lên của Vn-Index trên cơ sở vĩ mô thuận lợi, lãi suất thấp và tăng trưởng tín dụng cao
- Ngưỡng kỳ vọng cho sóng này vào khoảng 1,400 điểm
- Rủi ro duy nhất hiện là đàm phán thuế đối ứng Mỹ - Việt Nam, dù đang có nhiều tín hiệu tích cực, nhưng nếu xác suất thấp, kịch bản tiêu cực lại xảy ra thì cũng là điều đáng lo ngại.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	2.43%	BCM	1.83%	VND	6.73%	MSN	1.93%	BMP	2.95%	HSG	2.19%	HNA	2.04%	DCM	3.85%
MSB	2.16%	DIG	1.74%	HCM	4.08%	VNM	1.65%	VGC	2.27%	HPG	1.76%	SHP	0.99%	CSV	2.90%
VPB	1.67%	SZC	1.72%	ORS	4.06%	MCM	1.28%	CTR	1.99%	NKG	1.52%	PGV	0.53%	DPM	2.09%
SHB	1.46%	DXG	1.37%	SSI	3.38%	BAF	1.12%	CTD	1.75%	DHC	0.19%	BWE	0.51%	DGC	1.57%
HDB	1.16%	CRE	0.89%	AGR	2.70%	DBC	1.09%	HHV	0.40%	ACG	-0.13%	GAS	0.46%	DPR	1.45%
TPB	1.15%	VHM	0.78%	VCI	2.48%	VHC	0.90%	HTI	0.00%	PTB	-0.37%	POW	0.00%	GVR	0.68%
VCB	1.07%	DXS	0.69%	DSC	2.23%	SBT	0.82%	PC1	-0.22%			PPC	0.00%	AAA	0.14%
ACB	0.71%	NLG	0.66%	BSI	2.10%	SAB	0.71%	VCG	-0.22%			CHP	0.00%	VFG	0.00%
BID	0.56%	KBC	0.57%	VDS	1.88%	ASM	0.41%	CII	-1.27%			TMP	0.00%	PHR	-0.39%
MBB	0.41%	HDG	0.56%	BCG	1.75%	VCF	0.00%					REE	-0.14%		
CTG	0.39%	PDR	0.55%	FTS	1.60%	ANV	-0.31%					PGD	-0.18%		
VIB	0.28%	SIP	0.29%	TVS	1.12%	FMC	-0.40%					GEG	-0.59%		
OCB	0.00%	KOS	0.13%	VIX	1.08%	KDC	-0.73%					TDM	-0.73%		
LPB	0.00%	VIC	0.10%	DSE	0.63%	PAN	-1.23%					NT2	-0.79%		
STB	-0.48%	SJS	0.00%	CTS	-0.39%	BHN	-3.74%					VSH	-1.51%		
NAB	-0.60%	TCH	0.00%	EVF	-1.37%	HAG	-4.74%								
EIB	-0.64%	KDH	-0.33%												
SSB	-1.08%	VPI	-0.54%												
		VRE	-0.75%												
		HDC	-1.16%												
		IJC	-1.54%												
		QCG	-2.07%												
		NVL	-2.41%												

Giao dịch khối ngoại

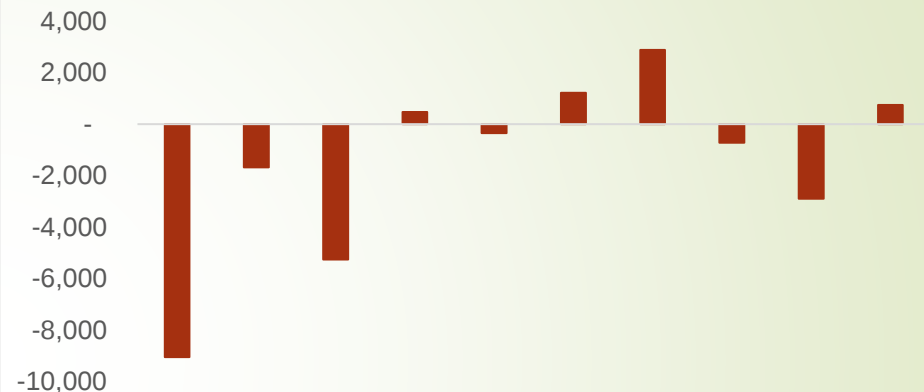
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	APG	HOSE	413.50	0.34	413.15
2	VND	HOSE	216.00	7.42	208.59
3	SHB	HOSE	164.08	5.34	158.75
4	NLG	HOSE	71.78	2.42	69.36
5	VNM	HOSE	76.35	15.84	60.51
6	VIC	HOSE	145.64	90.61	55.03
7	DCM	HOSE	54.62	3.34	51.28
8	MBS	HNX	50.60	0.37	50.23
9	HCM	HOSE	58.05	8.67	49.37
10	VCI	HOSE	66.47	20.89	45.58
11	HSG	HOSE	55.67	19.22	36.45
12	VHM	HOSE	67.37	35.36	32.02
13	DGW	HOSE	33.34	1.45	31.89
14	FRT	HOSE	58.59	27.12	31.48
15	MBB	HOSE	30.94	2.64	28.30

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	FPT	HOSE	54.20	158.43	- 104.23
2	VRE	HOSE	14.17	97.17	- 83.00
3	STB	HOSE	0.33	65.21	- 64.88
4	KDH	HOSE	0.01	60.89	- 60.87
5	CII	HOSE	0.05	54.87	- 54.82
6	HAH	HOSE	15.79	62.77	- 46.98
7	PVD	HOSE	10.24	54.96	- 44.72
8	VCG	HOSE	1.92	33.28	- 31.37
9	MSN	HOSE	18.62	48.90	- 30.29
10	HHS	HOSE	1.52	30.00	- 28.48
11	NKG	HOSE	0.00	26.48	- 26.47
12	CTG	HOSE	0.73	21.37	- 20.64
13	NVL	HOSE	57.07	73.37	- 16.30
14	PNJ	HOSE	20.45	36.17	- 15.72
15	DIG	HOSE	15.14	29.72	- 14.58

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	64.37	2.53%	0.39%	-13.76%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.12	3.83%	2.65%	-11.99%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,413.89	2.97%	1.17%	29.27%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	24,982	0.05%	0.19%	2.66%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,230	0.11%	0.50%	2.66%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,330	-0.11%	-0.15%	1.86%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.10%	-0.55%	-0.82%	-0.94%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.26%	0.00%	0.01%	0.14%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.38%	0.00%	0.04%	0.21%

Mỹ yêu cầu các nước cung cấp đề xuất thuế vào thứ 4 tuần này, Việt Nam có thể nằm trong danh sách

Theo bản dự thảo, Mỹ đang yêu cầu các nước liệt kê những đề xuất tốt nhất của họ trong một số lĩnh vực then chốt, bao gồm: Mức thuế và hạn ngạch nhập khẩu đối với hàng công nghiệp và nông sản của Mỹ, cùng với kế hoạch giải quyết các rào cản phi thuế quan.

Giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng 5 ước đạt hơn 22% kế hoạch

Ước giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/05/2025 đạt hơn 199.3 ngàn tỷ đồng, đạt 22% kế hoạch đạt 24.1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2024 đạt 20.3% kế hoạch và đạt 21.6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Ưu thế thuộc về Trung Quốc: Mỹ 'cần thêm 10 năm' để thoát phụ thuộc đất hiếm

Trung Quốc sản xuất gần 70% các kim loại thiết yếu để sản xuất máy bay chiến đấu, thanh điều khiển lò phản ứng hạt nhân và các công nghệ quan trọng khác tại Mỹ

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Vietcombank với hơn 24.000 nhân sự triển khai xe buýt điện VinFast để đưa đón cán bộ nhân viên

Từ ngày 2/6/2025, VCB chính thức đưa vào vận hành những chiếc xe buýt điện nội bộ để phục vụ đưa đón cán bộ nhân viên tại các điểm làm việc ở Hà Nội. Mẫu xe buýt được VCB sử dụng là VinBus - do VinFast sản xuất và lắp ráp tại nhà máy ở Hải Phòng. Xe có sức chứa tối đa 67 người (28 chỗ ngồi, 39 vị trí đứng), được trang bị pin dung lượng lớn 281kWh cho phép chạy liên tục 220–260km mỗi lần sạc.



Vua thép Hòa Phát chi 13.000 tỷ 'đúc' cổ tức phòng thủ: Ông Trần Đình Long củng cố ngôi đầu sàn chứng khoán

Chủ tịch Tập đoàn Hòa Phát (HPG) - ông Trần Đình Long - cam kết nếu từ năm 2026 trở đi nền kinh tế ổn định, tập đoàn sẽ quay trở lại chia cổ tức tiền mặt như truyền thống.



24 tỷ USD đầu tư vào chuỗi nhà máy điện hạt nhân, các ngân hàng được phép cho PVN vay vượt hạn mức

Với quy mô lên tới 2.400MW cho mỗi nhà máy tại Ninh Thuận, tổng mức đầu tư có thể lên tới 24 tỷ USD. Theo PVN, Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2, với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, là một dự án trọng điểm có ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển năng lượng trung và dài hạn của Việt Nam.

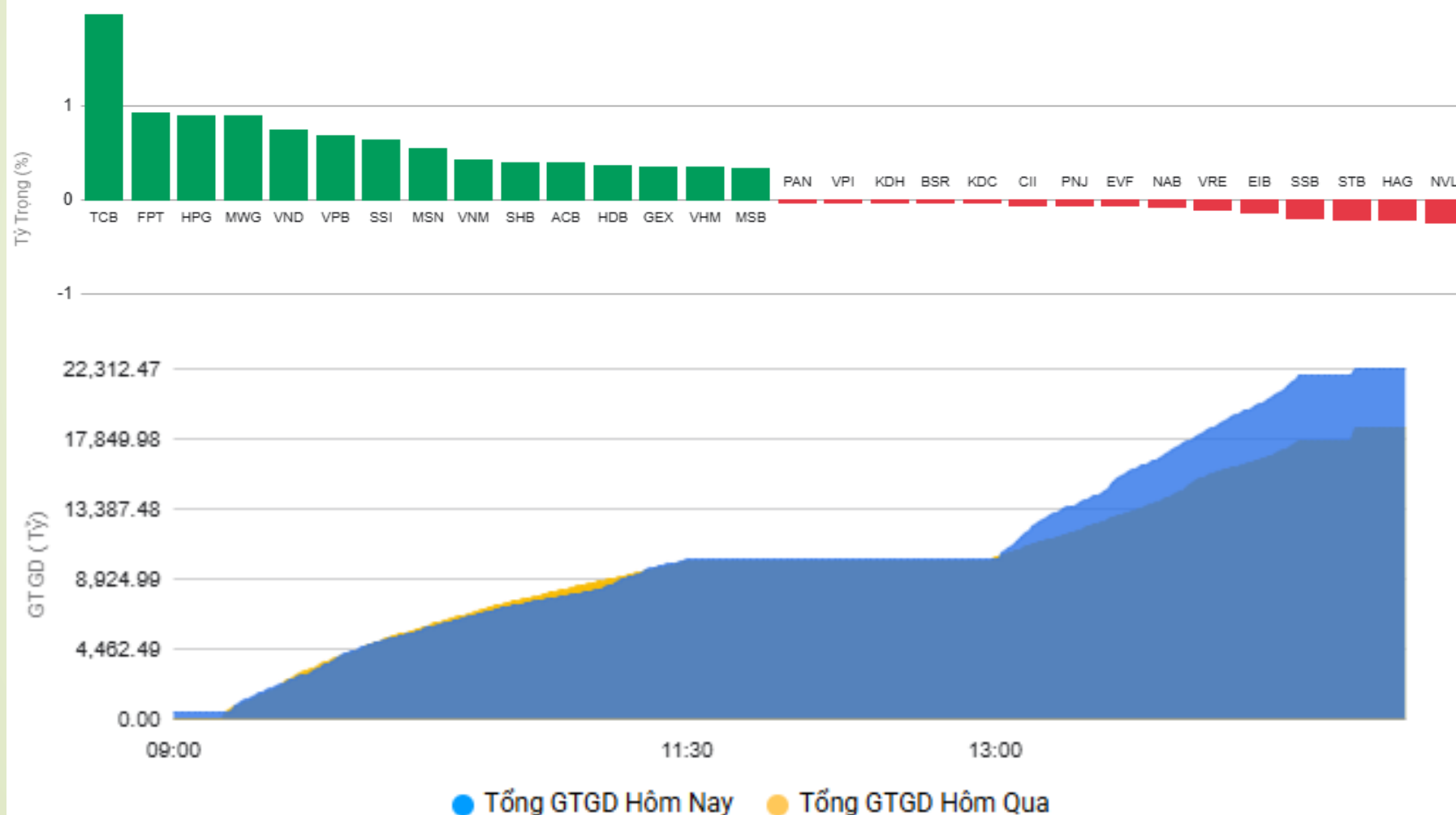
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DGW	05/26/2025	05/23/2025	06/04/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ACB	05/26/2025	05/23/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ADP	05/19/2025	05/16/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
TBC	05/20/2025	05/19/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BMP	05/20/2025	05/19/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	62.50%	6,250
LIX	05/20/2025	05/19/2025	06/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
KDC	05/12/2025	05/09/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
HTL	05/07/2025	05/06/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
TCT	05/06/2025	05/05/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
PPC	03/28/2025	03/27/2025	06/05/2025	Đại hội đồng cổ đông		
HII	05/28/2025	05/27/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
AST	05/19/2025	05/16/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTI	05/29/2025	05/28/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18.00%	1,800
HCM	05/14/2025	05/13/2025	06/06/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
VSI	05/09/2025	05/08/2025	06/06/2025	Đại hội đồng cổ đông		
HAG	04/11/2025	04/10/2025	06/06/2025	Đại hội đồng cổ đông		
RAL	05/05/2025	04/29/2025	06/07/2025	Đại hội đồng cổ đông		
TVB	03/17/2025	03/14/2025	06/07/2025	Đại hội đồng cổ đông		
TCM	06/10/2025	06/09/2025	06/09/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
AAT	05/13/2025	05/12/2025	06/09/2025	Đại hội đồng cổ đông		

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CP	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (3/6/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	22,100	18,300	20.8%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	19,000	13,250	37.1%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	26,300	31,600	-16.8%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	26,435	24,700	7.0%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	29,100	21,250	13.8%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	21,850	18.1%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	38,550	0.1%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	56,800	27.7%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	35,900	30.6%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	33,800	26,000	11.5%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	17,490	16,350	-9.0%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	17,380	13,350	-0.3%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	38,250	26.8%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	42,400	30,505	39.0%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	18,800	18,450	1.9%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	7,000	7,250	-3.4%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	26,450	36.1%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	26,500	-15.1%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	60,180	78,000	-22.8%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	77,600	-14.8%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	41,600	14.2%	Link
GMD	27/5/2025	OUTPERFORM	59,500	63,600	63,600	58,800	8.2%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.